TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2021
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Ông Lý Đạt Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2021/QĐ-ST ngày 03/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đinh Ngọc T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Ngô Hồng Thanh V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị T có mặt. Bị đơn anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Đinh Ngọc T trình bày:

Chị với anh Ngô Hồng Thanh V chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 09/01/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung. Đến tháng 03/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh V chơi cá độ đá banh, số đề và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh V cũng hay đánh đập chị, ngoài

ra anh V còn lên cơ quan nơi chị làm việc gây rối làm ảnh hưởng đến công việc và uy tín của chị. Chị cũng đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh V cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh V được nữa nên chị T đã quyết định sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Nay chị yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Ngọc T xin được ly hôn với anh Ngô Hồng Thanh V.

+ Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Ngô Vũ Thanh V sinh ngày 06/4/2008 và Ngô Gia M sinh ngày 15/02/2013. Sau ly hôn chị T yêu cầu được nuôi Thanh Vy, anh V nuôi Gia Minh, không cấp dưỡng

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, chị T xin thay đổi về phần con chung như sau: tùy nguyện vọng của con, con muốn sống với ba hay mẹ thì người đó nuôi, không cấp dưỡng. Các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

- Bị đơn anh Ngô Hồng Thanh V: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh V nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh V vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Đinh Ngọc T được ly hôn với anh Ngô Hồng Thanh V.

Về con chung: giao cháu Ngô Vũ Thanh V sinh ngày 06/4/2008 cho anh V; giao cháu Ngô Gia Msinh ngày 15/02/2013 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh V, chị T không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Án phí: cohị Đinh Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Ngô Hồng Thanh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Ngô Hồng Thanh V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Đinh Ngọc T và anh Ngô Hồng Thanh V chung sống với nhau từ năm 2007 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04/2008 ngày 09/01/2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Đinh Ngọc T, thấy: Vợ chồng chị T và anh V đã sống ly thân từ tháng 03/2020 cho đến nay. Chị T trình bày rằng từ khi sống ly thân vợ chồng cũng có gặp nhau để nói chuyện, chị cũng muốn anh V thay đổi để vợ chồng hàn gắn nhưng anh V không đồng ý và cũng không có động thái để hàn gắn tình cảm. Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn cũng thể hiện, hiện nay chị T và anh V không còn sống chung, chị T đã dẫn các con về nhà cha mẹ ruột sống tại thị trấn Núi Sập. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh V vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc con. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh V không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.3] Về quan hệ con chung: Qua chứng cứ chị T chung cấp thì chị T và anh V có hai con chung tên Ngô Vũ Thanh V sinh ngày 06/4/2008 và Ngô Gia Msinh ngày 15/02/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung, trong quá trình giải quyết phía anh V cũng không có văn bản nào thể hiện muốn được chăm sóc nuôi dưỡng con. Tuy nhiên theo biên bản lấy ý kiến thì nguyện vọng của Thanh V được sống với ba (anh V), nguyện vọng của Gia M được sống với mẹ (chị T). Xét thấy, có đủ căn cứ áp dụng điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Thanh V cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao con chung Gia M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 9, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Ngọc T được ly hôn với anh Ngô Hồng Thanh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2008 ngày 09/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Ngô Gia M sinh ngày 15/02/2013 cho chị Đinh Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục .

Giao con chung Ngô Vũ Thanh V sinh ngày 06/4/2008 cho anh Ngô Hồng Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị T và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh V phải tạo điều kiện cho nhau được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Đinh Ngọc T và anh Ngô Hồng Thanh V phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Đinh Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008329 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Đinh Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Hồng Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cơ trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm